

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2020/HS-ST  
Ngày 11 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Song Hoàn

Ông Nguyễn Anh Đắc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Bình E**, sinh năm 1998 tại thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1012 tổ X, phường H, quận C, thành phố C; Chỗ ở: 750 B, phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn H (đã chết); Mẹ: Không rõ; Tiền án: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 70/2018/HSST ngày 22 - 11 - 2018, chấp hành xong hình phạt ngày 09 - 11 - 2019; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 03 - 4 - 2020 (có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969; Địa chỉ: 116/26/25 Đ, phường X, thành phố V, tỉnh B(Có mặt).

*Người làm chứng:*

1. Anh Lê Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 116/26/25 Đ, phường X, thành phố V, tỉnh B(Có mặt).

2. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: 750 B, phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01 - 4 - 2020, tại vừa cá địa chỉ 750 B, phường X, thành phố V, chị Nguyễn Thị Kim H (là chủ vừa cá) để 03 cọc tiền với tổng số tiền 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), trong đó có 02 cọc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và 01 cọc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) vào một chiếc túi xách, rồi bỏ chiếc túi xách trên vào trong cốp xe máy hiệu Vision, biển kiểm soát 72C-84502, sau đó lên võng nằm ngủ bên cạnh chiếc xe. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Bình E (là cháu ruột của chị Hoàng) cũng ngủ tại vừa cá này tỉnh dậy, thấy chị Hoàng đang ngủ và cốp xe Vision không khóa liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bình E mở cốp xe lên, thấy 03 cọc tiền bên trong túi xách liền lấy đại 01 cọc rồi mang xuống nhà vệ sinh công cộng ở Chợ Mới, thành phố Vũng Tàu cất giấu. Lúc Bình E ra khỏi vừa cá để đi giấu tiền thì gặp Nguyễn Thanh Đ (anh trai cùng mẹ khác cha với Bình E) đi vào vừa cá. Sau đó, chị Hoàng thức dậy, kiểm tra thấy mất tiền trong cốp xe liền nghi ngờ Đ và Bình E lấy trộm nên đã đến Công an Phường 10, thành phố Vũng Tàu trình báo.

Công an Phường 10, thành phố Vũng Tàu đã mời Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn Bình E về trụ sở làm việc. Tại Công an phường 10, Bình E và Đ không thừa nhận hành vi chiếm đoạt tiền của chị Hoàng nên được cho về.

Buổi chiều ngày 02 - 4 - 2020, Bình E về vừa cá thu dọn đồ đạc rồi tới chỗ cất giấu tiền ở Chợ Mới lấy tiền và định đi thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Bình E đi đến Eo Ông Từ thì thấy Lê Minh T (con trai của chị Hoàng) điều khiển xe máy chở theo một nam thanh niên đuổi theo. Bình E lấy cọc tiền trong túi ra vút lại thì bị tuột dây thun khiến cọc tiền bay giữa đường. Bình E dừng xe lại, giúp T và nam thanh niên đi nhặt lại tiền. Sau khi giao lại số tiền đã nhặt cho T, Bình E lợi dụng lúc T đang chú tâm nhặt tiền đã bỏ trốn lên nhà Trịnh Hoàng Giang ở phường Tân Bình, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Bình E cùng Giang quay về thành phố Vũng Tàu thuê nhà nghỉ Thành Công, số 636 Đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu và rủ Đ ra chơi thì bị Công an Phường 10 bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Bình E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục điều tra từ số 41 đến số 42, từ số 47 đến số 55).

*Việc thu giữ và xử lý vật chứng:* Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm: Số tiền thu giữ còn lại 99.000.000đ (chín mươi chín triệu đồng) gồm 173 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), 62 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng) là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim H. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Kim H.

*Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 183/CT-VKSTPVT ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bình E về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Bình E về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bình E từ 3 đến 4 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn Bình E đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xin bãi nại cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Bình E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 01 - 4 - 2020, tại địa chỉ 750 B, phường X, thành phố V, Nguyễn Văn Bình E đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thanh Đ là anh em cùng mẹ khác cha của Nguyễn Văn Bình E và sau khi Bình E thừa nhận lấy trộm tiền của chị Hoàng với Đ thì Đ đã báo cho chị Hoàng biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi không tố giác tội phạm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu chí bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đã xử lý xong.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Nguyễn Văn Bình E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Bình E 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Văn Bình E phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công An thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hồng Lợi**